UBND TP GIA NGHĨA

TRƯỜNG MN TÂN LẬP THÀNH

DANH SÁCH CÂN ĐO HỌC SINH THÁNG 09/2024

Mầm

STT	Họ và tên	Năm sinh		Ngày 24 tháng 09 năm 2024					
		Nam	Nữ	CC	TT	CN	TT	BMI	Ghi chú
1	Phạm Nguyễn Phúc An		14/1/2022	87		10.3		13.6	SR
2	Huỳnh Võ Tâm Khang	14/2/2021		99		15.5		15.8	
3	Lê Văn Hưng	16/1/2022		**86**	**TC**	**10.6**	**NC**	14.3	SR
4	Trần Vũ Thiên Khôi	28/9/2021		95		14.5		16.1	
5	Trần Vũ Quốc Trọng	8/11/2021		91		12		14.5	
6	Võ Tường Ngân Anh		18/4/2022	84		12		17.0	
7	Đặng Quốc Thuận	20/12/2021		87		11		14.5	
8	Trần Ngọc Uyên Chi		12/9/2021	98		18.8		19.6	
9	Vũ Hoài An		24/1/2021	98		14.5		15.1	
10	Nguyễn Bảo Khang	10/1/2021		97		13.5		14.3	
11	Nguyễn Thị Thuỳ Dương		18/4/2021	91		**10.8**	**NC**	13.0	
12	Lê Trương Anh Khôi		16/7/2022	88		13.8		17.8	
13	Phạm Minh Triết	5/9/2021		97		15.4		16.4	
14	Nguyễn Bảo Trâm		28/1/2022	90		12.2		15.1	
15	Võ Viên Minh	05/6/2021		**89**	**TC**	12		15.1	
16	Ngô Tuấn Dũng	01/01/2022		92		14		16.5	SR
17	Phạm Uyển Chân		2/12/2022	80		11.5		18.0	
18	Nguyễn Phương Hằng		24/9/2021	95		16.6		18.4	SR
19	Nguyễn Thiên Phúc	31/7/2021		97		14.5		15.4	
20	Đặng Phan Ngọc Hân		9/12/2022	82		12.6		18.7	
21	Đinh Thị Ngọc Trâm		30/11/2022	80		10		15.6	
22	Nguyễn Gia Phước	14/8/2021		93		13.4		15.5	SR
23	Huỳnh Võ Tâm Phúc	19/10/2022		83		10.5		15.2	
24	Nguyễn Quỳnh Anh		14/2/2021	92		12.4		14.7	
25	Nguyễn Đình Minh Thiện	27/4/2022		91		12.8		15.5	
26	Nguyễn Hoàng Khôi	16/7/2021		95		13.8		15.3	
27	Trần Lan Chi		31/8/2022	89		12.6		15.9	
28	Trần Gia Huy	19/6/2022		87		12.8		16.9	

Tổng số học sinh: 28 CN bình thường: 92.9 % CC bình thường: 92.9 %

Vắng: 0 SDDNC: 7.1% SDDTC: 7.1%

Thừa cân: 0%

NGƯỜI LẬP **BAN GIÁM HIỆU**

TRẦN THỊ THU THẢO

Phạm Thị Nhợi

UBND TP GIA NGHĨA
TRƯỜNG MN TÂN LẬP THÀNH

DANH SÁCH CÂN ĐO HỌC SINH THÁNG 09/2024

Chồi

STT	Họ và tên	Năm sinh		Ngày 24 tháng 09 năm 2024					
		Nam	Nữ	CC	TT	CN	TT	BMI	Ghi chú
1	Đoàn mạnh Gia Hưng	18/10/2020		99		15		15.3	
2	Lê Lan Phương		22/03/2020	105		16.5		15.0	
3	Mai Mỹ An		18/10/2020	100		16		16.0	
4	Lê Minh Ngọc		03/11/2020	103		20		18.9	
5	Đặng Phan Anh Đức	01/01/2020		110		21		17.4	SR
6	Lê Minh Hải	26/02/2020		101		15		14.7	
7	Trần Nguyễn Thảo My		07/03/2020	109		19		16.0	
8	Lỳ Thị Như Ý		11/1/2020	105		25.3		22.9	
9	Bùi Ngọc Anh		26/05/2020	101		16.5		16.2	**SR**
10	Mai Văn Hoàng Đăng	10/5/2020		106		19		16.9	
11	Nguyễn Hoàng Phú	20/09/2021		95		15		16.6	
12	Nguyễn Phương Thanh		27/7/2021	90		11.8		14.6	
13	Lê Hoàng Phúc Khang	7/10/2020		103		17.3		16.3	
14	Nguyễn Ngọc Phương Anh		9/9/2020	95		13		14.4	SR
15	Đoàn Hiểu Lam		10/7/2021	95		13		14.4	
16	Đặng Đào Thanh Thảo		28/6/2021	91		13		15.7	
17	Nguyễn Minh Trường	09/09/2021		92		12.5		14.8	
18	Lê Đình Đạt	17/01/2021		94		14.5		16.4	
19	Nguyễn Thị Lan Vy		05/5/2021	**88**	**TC**	**10.5**	**NC**	13.6	
20	Nguyễn Thành Đạt	19/10/2021		93		13.6		15.7	
21	Hà Ngọc Khánh Linh		26/6/2021	95		15		16.6	
22	Nguyễn Mai Đức Tài	23/3/2021		93		13.5		15.6	SR
23	Điểu Kiên	27/4/2021		101		15.5		15.2	
24	Nguyễn Tiến Duy	28/3/2020		110		20		16.5	
25	Nghiêm Thuý Minh Châu		6/4/2021	93		17.4		20.1	
26	Nguyễn Hồng Anh		18/2/2021	94		14		15.8	
27	Nguyễn Đình Văn	18/1/2020		109		20		16.8	SR

Tổng số học sinh: 27 CN bình thường: 96.3% CC bình thường: 96.3%

Vắng: 0 SDDNC: 3.7% SDDTC: 3.7%

NGƯỜI LẬP **BAN GIÁM HIỆU**

TRẦN THỊ THU THẢO

Phạm Thị Nhợi

UBND TP GIA NGHĨA

TRƯỜNG MN TÂN LẬP THÀNH

DANH SÁCH CÂN ĐO HỌC SINH THÁNG 09/2024

Lá 1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Ngày 24 tháng 09 năm 2024					
		Nam	Nữ	CC	TT	CN	TT	BMI	Ghi chú
1	Dương Bảo Long	12/11/2019		100		14.1		14.1	SR
2	Trương Quốc Việt	09/09/2019		107		15.5		13.5	SR
3	Nguyễn Thị Kim Phượng		12/08/2019	111		22.7		18.4	SR
4	Lê Bảo Hoài An		11/5/2019	106		19.3		17.2	SR
5	Quách Nguyễn Thành Đạt	31/01/2019		106		17		15.1	SR
6	Nguyễn Ngọc Bảo Anh		14/05/2019	112		17		13.6	SR
7	Y Gia Phát Knul	16/11/2019		113		22		17.2	SR
8	H Thiện		06/11/2019	104		16.5		15.3	
9	Y An Khang	03/05/2019		109		16.5		13.9	
10	Trần Thị Ngọc Hân		04/04/2019	108		15		12.9	SR
11	Nguyễn Thị Ánh Dương		3/2/2019	105		16		14.5	SR
12	Đặng Nhật Linh		24/02/2020	105		16		14.5	
13	Nguyễn Bùi Thảo Chi		30/9/2019	105		17		15.4	
14	Nguyễn Phương Thảo		14/3/2019	103		15		14.1	
15	Lê Nguyễn Thanh Hiền		30/11/2019	104		15.5		14.3	SR
16	Vũ Quỳnh Như		19/12/2019	102		14		13.5	SR
17	Tô Vân Trang		8/2/2020	104		14		12.9	SR
18	Lê Thị Trà My		30/07/2019	113		18.6		14.6	SR
19	Phạm Nguyễn Ánh Ngọc		05/07/2019	103		16.7		15.7	SR
20	Nguyễn Duy Anh	31/01/2020		113		21.5		16.8	
21	Nguyễn Thiên Phúc	08/04/2019		115		21		15.9	
22	Nguyễn Thị Mai Linh		6/11/2019	102		13.7		13.2	SR
23	Nguyễn Việt Cường	2/4/2020		103		17		16.0	
24	Trương Thiên Phúc	7/9/2019		106		16.2		14.4	
25	Trần Quỳnh Chi		23/2/2019	112		16		12.8	SR
26	Y Lục Nhã Hân		1/11/2019	104		15		13.9	SR
27	Nguyễn Sơn Lâm	29/12/2019		105		18		16.3	SR
28	H-Hà Gia Khánh	2/3/2019		112		19.5		15.5	

Tổng số học sinh: 28 CN bình thường: 100 % CC bình thường: 100 %

Vắng: SDDNC: 0 % SDDTC: 0 %

NGƯỜI LẬP **BAN GIÁM HIỆU**

TRẦN THỊ THU THẢO

Phạm Thị Nhại

UBND TP GIA NGHĨA
TRƯỜNG MN TÂN LẬP THÀNH

DANH SÁCH CÂN ĐO HỌC SINH THÁNG 09/2024

Lá 2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Ngày 24 tháng 09 năm 2024					
		Nam	Nữ	CC	TT	CN	TT	BMI	Ghi chú
1	Đỗ Trung Kiên	20/11/2019		107		15.5		13.5	SR
2	Vũ Đình Tuấn	9/9/2019		102		15		14.4	SR
3	Thị Kim Hoài		18/3/2019	115		20		15.1	SR
4	Nguyễn Chí Thành	25/5/2019		104		15.5		14.3	
5	Nguyễn Thảo Ngân		6/2/2019	107		17		14.8	SR
6	Trần Như Trường An	16/9/2019		104		15.6		14.4	
7	Phan Hoàng Anh	9/10/2020		101		15.6		15.3	SR
8	Trần Ngọc Diệp		1/3/2019	107		16.3		14.2	
9	Vũ Anh Vũ	28/9/2020		99		15		15.3	
10	Đinh Thị Ngọc Nhi		29/09/2019	101		14.5		14.2	SR
11	Văn Thị Hồng Ánh		18/8/2019	107		15		13.1	SR
12	Trần Duy Khang	16/11/2019		111		20		16.2	SR
13	Tống Huỳnh Ngọc Hân		24/4/2019	105		16		14.5	SR
14	Nguyễn Bảo Nguyên		18/7/2019	108		18.6		15.9	SR
15	Quách Từ Gia Bảo	8/10/2019		120		27		18.8	SR
16	Nguyễn Chương Bảo	2/7/2019		111		19.3		15.7	SR
17	Ngô Nhã Trúc		7/4/2019	115		17.8		13.5	
18	H Nguyễn Khánh Nhi		6/5/2019	119		27.3		19.3	
19	Nguyễn Thị Kim Ngân		30/11/2020	97		14.2		15.1	
20	Đinh Chấn Phong	17/11/2019		103		17.7		16.7	
21	Hà Thiên Ân	29/1/2020		105		14.2		12.9	SR
22	Dương Gia Nghĩa	2/7/2020		102		16.2		15.6	
23	Đặng Trung Hiếu	26/7/2020		97		13.5		14.3	
24	H' Mỹ Hạnh		23/11/2020	102		16.2		15.6	
25	Trần Phạm Hoàng Sơn	4/8/2020		98		13.8		14.4	SR
26	Nguyễn Đình Minh Đăng	2/12/2020		100		14.2		14.2	SR
27	Bùi Tuấn Kiệt	2/3/2020		98		15.5		16.1	

Tổng số học sinh: 27 CN bình thường: 100 % CC bình thường: 100 %
Vắng: SDDNC: 0 % SDDTC: 0 %
SDD Nặng: 0

NGƯỜI LẬP **BAN GIÁM HIỆU**

TRẦN THỊ THU THẢO

Phạm Thị Nhại

UBND TP GIA NGHĨA

TRƯỜNG MN TÂN LẬP THÀNH

DANH SÁCH CÂN ĐO HỌC SINH THÁNG 09/2024

Lá 3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Ngày 24 tháng 09 năm 2024					
		Nam	Nữ	CC	TT	CN	TT	BMI	Ghi chú
1	Hồ Thị My		21/10/2019	109		15.5		13.0	SR
2	H' Linh Đan		29/09/2019	101		15.5		15.2	SR
3	Đặng Thị Hoài Thương		7/5/2019	105		15		13.6	SR
4	Mai Y Lâm	22/4/2019		111		19.5		15.8	SR
5	Y Pha	27/09/2020		103		13		12.3	
6	Y Trưởng	26/06/2019		105		17		15.4	
7	Nông Thị Ánh Tuyết		18/09/2019	102		14		13.5	SR
8	Điểu Y Diện	28/02/2019		106		16		14.2	
9	Lê Thiên Hương		15/09/2020	95		13		14.4	
10	H' Y Long	05/11/2019		102		14		13.5	
11	Đinh Thị Bảo Trân		07/07/2019	103		14.5		13.7	
12	H' Xuân Pur Đăng		13/09/2019	104		14		12.9	
13	Mai Kim Loan		15/2/2020	90		12		14.8	
14	Bùi Y Bảo	4/2/2020		102		15		14.4	SR
15	Y Nia Hội	23/1/2020		104		16		14.8	
16	H Ly Va		19/3/2021	95		**11**	**NC**	12.2	
17	Hà Thiên Di		16/8/2019	103		15		14.1	SR
18	Y Ngọc Phúc Khang	16/09/2019		101		15		14.7	
19	Y Khải	16/12/2019		103		17		16.0	SR
20	Hà Đức Thiện	9/1/2021		91		12		14.5	SR
21	Y Quốc Khánh Niê	15/03/2020		106		16		14.2	
22	H Trúc Nhã		28/10/2021	89		11		13.9	SR
23	Hồ Đình Kiên	15/12/2020		95		13		14.4	
24	H Jen		27/2/2021	95		16		17.7	
25	Hồ Văn Long	14/1/2021		96		12.5		13.6	
26	Bùi Hữu Hưng	20/9/2019		102		15		14.4	
27	Bùi Hữu Huân	22/4/2021		95		12		13.3	
28	Điểu Đức Anh	7/3/2021		94		13		14.7	
29	Điểu Qúy Phay Sray	3/5/2020		102		13.5		13.0	SR
30	Y Ti	3/3/2021		95		12.5		13.9	SR
31	Trần Bảo An		25/3/2021	98		15		15.6	
32	Hoàng Văn Bảo	5/3/2021		97		13		13.8	SR
33	Nông Đức Phúc	24/5/2022		89		11		13.9	

34	Chu Bảo an		17/10/2019	106		17		15.1	
35	Huỳnh Ngọc Bảo Trân		07/03/2021	96		12		13.0	
36	H Bích Ly		28/5/2019	110		18		14.9	SR
37	Đặng Đình Anh Trường	13/7/2021		91		12		14.5	

Tổng số học sinh: 37 CN bình thường: 97.3 % CC bình thường: 100 %

Vắng: 0 Thừa cân: 2.7 % TCĐ1: 0 %

NGƯỜI LẬP **BAN GIÁM HIỆU**

TRẦN THỊ THU THẢO

Phạm Thị Nhợi

UBND TP GIA NGHĨA
TRƯỜNG MN TÂN LẬP THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH SDD QUÝ I

STT	Họ và tên	Năm sinh		Ngày 30 tháng 09 năm 2024					
				CC	TT	CN	TT	BMI	Ghi chú
		Nam	Nữ						
1	Lê Văn Hưng	16/1/2022		**86**	**TC**	**10.6**	**NC**	14.3	Mầm
2	Nguyễn Thị Thuỳ Dương		18/4/2021	91		**10.8**	**NC**	13.0	Mầm
3	Võ Viên Minh	05/6/2021		**89**	**TC**	12		15.1	Mầm
4	Nguyễn Thị Lan Vy		05/5/2021	**88**	**TC**	**10.5**	**NC**	13.6	Chồi
5	H Ly Va		19/3/2021	95		**11**	**NC**	12.2	Lá 3

NGƯỜI LẬP | **BAN GIÁM HIỆU**

TRẦN THỊ THU THẢO

ỦY BAN NHÂN DÂN T.P GIA NGHĨA - T. ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG MẦM NON TÂN LẬP THÀNH

Phạm Thị Nhợi